

Số: 172/QĐ - CDSP

Điện Biên, ngày 03 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v chi tiền hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt
đối với sinh viên Cao đẳng Sư phạm Mầm non K25, khoá học 2022-2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc năm 2023;

Căn cứ các Quyết định số 751/QĐ-CDSP ngày 16/9/2022, số 804/QĐ-CDSP ngày 05/10/2022, số 857/QĐ-CDSP ngày 17/10/2022, số 953/QĐ-CDSP ngày 09/11/2022, số 1015/QĐ-CDSP ngày 29/11/2022 về việc công nhận thí sinh trúng tuyển ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng theo hình thức chính quy năm 2022;

Theo Đơn đề nghị hưởng và cam kết bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt của sinh viên;

Căn cứ biên bản của Hội đồng thẩm định hồ sơ hợp ngày 02/3/2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đồng ý cho 199 sinh viên khoá 25 (khoá học 2022-2025), ngành Giáo dục Mầm non của trường CDSP Điện Biên được hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ. Trong đó: 01 SV hưởng từ tháng 10/2021 đến tháng 4/2022 và tiếp tục hưởng từ tháng 02/2023, 01 SV hưởng từ tháng 10/2021 đến tháng 5/2022 và tiếp tục hưởng từ tháng 02/2023 (K24 bảo lưu xuống K25), 181 SV hưởng từ tháng 10/2022, 11 SV hưởng từ tháng 11/2022, 05 SV hưởng từ tháng 12/2022 (Có danh sách kèm theo). Tổng số tiền là: 26.388.620.000 đồng (**hai mươi sáu tỉ, ba trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng chẵn**). Mức hỗ trợ học phí theo quy định đối với từng năm học của trường CDSP Điện Biên; mức hỗ trợ chi phí sinh hoạt



3.630.000/tháng/SV trong thời gian học tập tại trường từ năm học 2022-2023 đến năm học 2024-2025.

Điều 2. Các chế độ, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm và cam kết của sinh viên thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ. Kinh phí được chi từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp để thực hiện Nghị định số 116/2020/NĐ-CP.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu CTSV, VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Tuyết Mai





DANH SÁCH SINH VIÊN K25, HƯỞNG CHÍNH SÁCH
HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ, CHI PHÍ SINH HOẠT (NGHỊ ĐỊNH 116/2020)
(Kèm theo Quyết định số: 172 /QĐ-CDSP ngày 03 tháng 3 năm 2023)

Lớp: K25MN1

Ngành: Giáo dục Mầm non

Khoa: Tiểu học - Mầm non

Stt	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu TT			Ghi chú
					Thôn/bản	Xã/phường	Huyện/Thị	
1	Nguyễn T. Văn	Anh	27/08/2004	Kinh	Đội 7	Thanh Xương	Điện Biên	
2	Phạm Lan	Anh	22/09/2004	Kinh	Đội 7	Thanh Xương	Điện Biên	
3	Tòng Thị	Bình	01/07/2004	Thái	Sáng	Thanh An	Điện Biên	
4	Tòng Thị	Dung	11/04/2004	Thái	Ten Luống	Thanh An	Điện Biên	
5	Đinh Ngọc	Dương	23/08/2004	Thái	Nậm Pồ	Mường Nhé	Mường Nhé	
6	Ngô Ánh	Dương	19/11/2004	Kinh	Cộng Hoà	Thanh Luống	Điện Biên	
7	Lò Thu	Hà	07/06/2003	Thái	Che Phai	Luân Giới	ĐB Đông	
8	Hoàng T. Thanh	Hương	29/03/2002	Thái	Đór	Na Lay	TX ML	
9	Lò Thị	Mai	20/11/2004	Khomú	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
10	Vàng Thị	Mai	06/02/2003	Hmông	Há Là chủ a	Hừa Ngải	Mường Chà	
11	Phạm Thu	Minh	31/07/2004	Kinh	Phố 1	Thanh Trường	TP ĐBP	
12	Lò Văn	Nam	01/06/2004	Thái	Ta Lét 2	Hệ Muông	Điện Biên	
13	Trá Thị	Nhung	20/01/2004	Hmông	Đề Chia A	Pủ Nhung	Tuần Giáo	
14	Quàng Thị	Pần	06/09/2004	Kháng	Trạm Cự	Ta Ma	Tuần Giáo	
15	Lý Lòng	Pứ	22/07/2004	H.Nhi	Tả Khố Khừ	Sín Thầu	Mường Nhé	
16	Nguyễn Thanh	Thanh	04/08/2004	Kinh	Thành Công	Thị trấn	Tùa Chùa	
17	Lò Thị	Thảo	15/10/2004	Thái	Mễn	Thanh Nưa	Điện Biên	
18	Nguyễn Thị	Thảo	05/10/2004	Kinh	Duyên Long	Noong Hẹt	Điện Biên	
19	Nguyễn Thị	Thi	04/02/2004	Kinh	Thôn 4	Sam Mứn	Điện Biên	
20	Nguyễn Thị	Thương	23/08/2004	Kinh	Cà Phê	Sam Mứn	Điện Biên	
21	Lò Thị	Tươi	14/02/2004	Thái	Noong Vai	Thanh Yên	Điện Biên	
22	Cầm Thị	Vân	08/11/2004	Thái	Pá Đông	Thanh Xương	Điện Biên	

Ấn định danh sách này có: 22 SV



**DANH SÁCH SINH VIÊN K25, HƯỞNG CHÍNH SÁCH
HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ, CHI PHÍ SINH HOẠT (NGHỊ ĐỊNH 116/2020)**
(Kèm theo Quyết định số: 172 /QĐ-CĐSP ngày 03 tháng 3 năm 2023)

Lớp: **K25MN2**

Ngành: **Giáo dục Mầm non**

Khoa: **Tiểu học - Mầm non**

Stt	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu TT			Ghi chú
					Thôn/bản	Xã/phường	Huyện/Thị	
1	Giàng Thị	Ánh	26/01/2002	Thái	San Suối	Hừa Ngải	Mường Chà	
2	Vàng Thị	Chía	24/08/2002	Hmông	Xa Vua A	Phình Giàng	ĐB Đông	
3	Lầu Thị	Của	08/11/2004	Hmông	Đề Chia B	Pú Nhung	Tuần Giáo	
4	Lý Xò	De	10/05/2003	Hà Nhì	Sen Thượng	Sen Thượng	Mường Nhé	
5	Trần T. Thùy	Dương	12/02/2004	Kinh	Trần Phú	Noong Hẹt	Điện Biên	
6	Lò Thị	Hà	23/03/2004	Thái	Na Lanh	Thanh Trường	TP ĐBP	
7	Vì Thị	Hằng	01/06/2004	Nùng	Thôn 10	Sam Mứn	Điện Biên	
8	Vũ Thị Thu	Hằng	17/10/2004	Kinh	Tổ 8	Noong Bua	TP ĐBP	
9	Hạng Thị	Hoa	07/05/2004	Hmông	Trung Đình	Huổi lèng	Mường Chà	
10	Chớ Thị	La	17/07/2004	Hmông	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
11	Lò Thị	Lan	24/09/2003	Thái	Nà Tấu 2	Nà Tấu	TP ĐBP	
12	Lường Thị	Mai	03/05/2003	Thái	Noong Hẹt	Noong Hẹt	Điện Biên	
13	Nguyễn Ngọc	Mai	12/11/2004	Kinh	Cang	Sam Mứn	Điện Biên	
14	Quảng Thị	Mai	12/10/2004	Thái	Hồng Sặt	Sam Mứn	Điện Biên	
15	Chá Thị	Mỹ	14/01/2004	Hmông	Xá Tự	Pú Nhung	Tuần Giáo	
16	Cà Thị	Nhung	17/09/2004	Thái	Tổ 3	Thị trấn	ĐB Đông	
17	Thào Thị	Sầu	29/03/2003	Hmông	Nậm Tắt 2	Nà Búng	Nậm Pồ	
18	Vì Thị	Thanh	18/08/2004	Thái	Co Luống	Noong Luống	Điện Biên	
19	Lò Thị	Thảo	21/07/2004	Thái	Ban	Sam Mứn	Điện Biên	
20	Lò T. Phương	Thảo	16/08/2004	Thái	Phiêng Ban	Nà Tấu	TP ĐBP	
21	Lù Thị	Tiết	20/04/2003	Thái	Yên	Mường Toong	Mường Nhé	
22	Thào A	Thủa	07/04/2003	Hmông	Hầu Chua	Sín Chải	Tùa Chùa	
23	Phạm Huyền	Trang	31/07/2004	Kinh	Tổ 1	Thanh Trường	TP ĐBP	
24	Vàng T. Thanh	Tuyết	01/11/2004	Hmông	Xá Tự	Pú Nhung	Tuần Giáo	
25	Chu Thị	Yến	10/05/2003	Hà Nhì	Sen Thượng	Sen Thượng	Mường Nhé	

Ấn định danh sách này có: 25 SV



**DANH SÁCH SINH VIÊN K25, HƯỞNG CHÍNH SÁCH
HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ, CHI PHÍ SINH HOẠT (NGHỊ ĐỊNH 116/2020)**
(Kèm theo Quyết định số: 172/QĐ-CDSP ngày 03 tháng 3 năm 2023)

Lớp: **K25MN3**

Ngành: **Giáo dục Mầm non**

Khoa: **Tiểu học - Mầm non**

Stt	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu TT			Ghi chú
					Thôn/bản	Xã/phường	Huyện/Thị	
1	Vừ Thị	Dính	10/02/2004	Hmông	Đề Chia B	Pú Nhung	Tuần Giáo	
2	Lò Thị	Dung	28/06/2002	Thái	Yên	Mường Toong	Mường Nhé	
3	Sùng Thị	Dung	10/10/2004	Hmông	Tia Ghênh B	Keo Lôm	ĐB Đông	
4	Đào Thị	Dương	14/07/2004	Thái	Yên	Mường Toong	Mường Nhé	
5	Giàng Thị	Ghênh	04/4/2001	Hmông	Huổi Toóng 1	Huổi Lềng	Mường Chà	
6	Lò Thu	Hà	25/11/2004	Thái	Khá	Nam Thanh	TP ĐBP	
7	Tòng Thị	Hiền	24/10/2003	Thái	Lé Xôm	Quài Tở	Tuần Giáo	
8	Thùng Thị	Huyền	21/07/2004	Kháng	Nà Khoa	Nà Khoa	Nậm Pồ	
9	Lò Thuý	Linh	16/11/2004	Thái	Noọng	Thanh Luông	Điện Biên	
10	Nguyễn T. Xuân	Mai	15/12/2004	Kinh	Đội 6	Pom Lót	Điện Biên	
11	Tòng T. Thanh	Mai	06/11/2004	Thái	Ta	Quài Tở	Mường Ảng	
12	Pờ Pờ	Mé	12/08/1999	Hà Nhi	Nậm Khum	Chung Chải	Mường Nhé	
13	Giàng Thị	Mỹ	06/06/2003	Hmông	Háng Lia	Háng Lia	ĐB Đông	
14	Điêu T. Thúy	Nga	04/09/2004	Thái	Ho Luông 3	Lay Nưa	TX ML	
15	Quảng Thị	Nguyên	17/10/2001	Thái	Lé Xôm	Quài Tở	Tuần Giáo	
16	Đặng Thị	Nhung	20/05/2004	Kinh	Văn Biên	Noong Hết	Điện Biên	
17	Lò Thị Kim	Oanh	19/01/2004	Thái	Hồng Sặt	Sam Mứn	Điện Biên	
18	Quảng Thị	Oanh	18/04/2004	Thái	Hồng Sặt	Sam Mứn	Điện Biên	
19	Lò Thị	Phương	23/05/2004	Thái	Na Hay	Tia Dinh	ĐB Đông	
20	Lường Thị	Quý	20/02/2003	Thái	Hả	Pá Khoang	TP ĐBP	
21	Lường T. Thu	Thảo	23/01/2004	Thái	Mớ	Noong Hết	Điện Biên	
22	Lường Thị	Thơ	15/02/2004	Thái	Lói	Quài Tở	Tuần Giáo	
23	Lềng Thị	Thời	26/03/2002	Thái	Cầu	Chà Nưa	Nậm Pồ	
24	Lò Thị	Vân	14/12/2004	Kháng	Quảng Lâm	Quảng Lâm	Mường Nhé	
25	Giàng Thị	Vênh	05/04/2002	Hmông	Sín Sủ 1	Xá Nhè	Tùa Chùa	
26	Lò Thị	Vui	20/12/2003	Thái	Lạ	Quài Tở	Tuần Giáo	
27	Giàng Thị	Yến	26/4/1998	Thái	Mường Toong 3	Mường Toong	Mường Nhé	

Ấn định danh sách này có: 27 SV

**DANH SÁCH SINH VIÊN K25, HƯỞNG CHÍNH SÁCH****HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ, CHI PHÍ SINH HOẠT (NGHỊ ĐỊNH 116/2020)**(Kèm theo Quyết định số: 172 /QĐ-CDSP ngày 08 tháng 3 năm 2023)**Lớp: K25MN4****Ngành: Giáo dục Mầm non****Khoa: Tiểu học - Mầm non**

Stt	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu TT			Ghi chú
					Thôn/bản	Xã/phường	Huyện/Thị	
1	Lò Thu	Chinh	23/05/2004	Thái	Hồng Koong	Thanh An	Điện Biên	
2	Quảng Thị	Doàn	29/04/2004	Kháng	Nà Đẳng	Ta Ma	Tuần Giáo	
3	Mùa Thị	Dung	05/11/2004	Hmông	Nậm Là	Mường Nhé	Mường Nhé	
4	Đỗ Thùy	Dương	08/11/2004	Kinh	Thôn 4	Pom Lót	Điện Biên	
5	Mùa Thị	Giang	25/07/2004	Hmông	Tin Tốc B	Pú Hồng	ĐB Đông	
6	Lò Thị Thu	Hiền	13/03/2004	Thái	Noong Bua	Noong Bua	TP ĐBP	
7	Cà Thị Minh	Hoài	10/08/2004	Thái	Hà	Pá Khoang	TP ĐBP	
8	Lò Thị	Hồng	14/04/2004	Khơ mú	Tin Tốc	Mường Pôn	Điện Biên	
9	Lò Thị	Huyền	04/05/2004	Thái	Huổi Múa A	Keo Lôm	ĐB Đông	
10	Lò Thị Thanh	Huyền	22/08/2004	Thái	Nà Lơi	Thanh Minh	TP ĐBP	
11	Trần T. Thanh	Huyền	05/07/2004	Kinh	Tổ 11	Nam Thanh	TP ĐBP	
12	Lò Thị Kim	Khoa	09/02/2003	Lào	Na Khoang	Mường Nhà	Điện Biên	
13	Khoàng Thị	Lợi	22/10/2004	Kháng	Nà Khoa	Nà Khoa	Nậm Pồ	
14	Sông Thị	Mai	16/03/2004	Hmông	Mường Nhé 2	Mường Nhé	Mường Nhé	
15	Vàng Thị	Mi	07/03/2004	Hmông	Pa Cá	Phình Giàng	ĐB Đông	
16	Giàng Thị	Mỹ	07/08/2004	Hmông	Huổi Co	Mường Nhé	Mường Nhé	
17	Lò Thị	Nga	10/09/2004	Thái	Pom Khoang	Thanh Nưa	Điện Biên	
18	Lường Thị	Ngoan	02/02/2002	Lào	Na Sang 2	Núa Ngam	Điện Biên	
19	Lò Thị	Nhung	15/01/2004	Thái	Nà Hý	Hua Thanh	Điện Biên	
20	Lường Thị	Quyên	08/03/2004	Thái	Co cáng	Nam Thanh	TP ĐBP	
21	Lò Thị Thanh	Quyết	07/10/2004	Thái	Bánh	Mường Phăng	TP ĐBP	
22	Lò Thị Như	Thao	29/04/2004	Thái	Na Tông	Na Tông	Điện Biên	
23	Lường Thị	Thoa	24/07/2004	Thái	Mé	Thanh Hưng	Điện Biên	
24	Lò Thị	Thùy	20/03/2004	Thái	Bó Én	Thị trấn	Tủa Chùa	
25	Lò Thị	Tinh	22/03/2004	Thái	Huổi Phạ	Him Lam	TP ĐBP	
26	Thào Thị	Trang	20/03/2004	Hmông	Nà Pán	Mường Nhé	Mường Nhé	
27	Vi Thị Hoài	Trang	19/11/2003	Lào	Na Sang 1	Núa Ngam	Điện Biên	
28	Phạm Thu	Uyên	26/01/2004	Kinh	Tổ 7	Mường Thanh	TP ĐBP	
29	Giàng Thị	Vàng	27/06/2004	Hmông	Phình Cừ	Ta Ma	Tuần Giáo	

Ấn định danh sách này có: 29 SV



DANH SÁCH SINH VIÊN K25, HƯỞNG CHÍNH SÁCH

HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ, CHI PHÍ SINH HOẠT (NGHỊ ĐỊNH 116/2020)

(Kèm theo Quyết định số: 172/QĐ-CDSP ngày 03 tháng 3 năm 2023)

K25MNS

Ngành: Giáo dục Mầm non

Khoa: Tiểu học - Mầm non

Stt	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu TT			Ghi chú
					Thôn/bản	Xã/phường	Huyện/Thị	
1	Lò Thị Yến	Chi	29/06/2004	Thái	Yên trường	Thanh yên	Điện Biên	
2	Lầu Thị	Co	27/10/2004	Hmông	Thâm Mỹ A	Xa Dung	ĐB Đông	
3	Vù Phù	De	19/10/2004	Hà Nhi	Pờ Nhù Khó	Sín Thầu	Mường Nhé	
4	Lèng Thị	Diện	10/05/1993	Thái	Nà Pầu	Chà Tở	Nậm Pồ	
5	Vàng Thị	Dính	18/11/2004	Hmông	Phá Khẩu	Phình Giàng	ĐB Đông	
6	Hạng Thị	Dợ	23/06/2004	Hmông	Huổi Lực	Thị trấn	Tùa Chùa	
7	Đỗ Thị Hương	Giang	24/01/2001	Kinh	Tổ 10	Noong Bua	TP ĐBP	
8	Giàng Thị	Hằng	18/05/2004	Hmông	Thôn 4	Sính Phình	Tùa Chùa	
9	Quảng Thị	Hiền	06/01/2004	Thái	Củ	Quải Nưa	Tuần Giáo	
10	Lý Giá	Hoa	02/06/2004	Hà Nhi	Tá Sú Linh	Sín Thầu	Mường Nhé	
11	Phạm Ngọc	Hoa	24/04/2004	Tày	Thanh Trường	Thanh Yên	Điện Biên	
12	Lèng Thị	Huệ	09/05/1999	Thái	Mới 2	Chà Cang	Nậm Pồ	
13	Tô Thị	Lan	15/12/2003	Thái	Co Cáng	Nam Thanh	TP ĐBP	
14	Mùa Thị	Lia	12/06/2004	Hmông	Thăm Pháng	Nậm Lịch	Mường Ảng	
15	Vù Thị	Liên	29/06/2004	Hà Nhi	A Pa Chải	Sín Thầu	Mường Nhé	
16	Lý Khò	Lữ	15/12/2004	Hà Nhi	Đoàn Kết	Chung Chải	Mường Nhé	
17	Chá Thị	Minh	08/11/2004	Hmông	Xa Dung B	Xa Dung	ĐB Đông	
18	Mùa Lènh	Mỹ	07/04/2004	Hmông	Huổi Lúm	Nậm Vi	Mường Nhé	
19	Lò T. Quỳnh	Nga	08/10/2004	Thái	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
20	Nguyễn T. Thúy	Nhàn	13/11/2004	Kinh	Thôn 10	Sam Mứn	Điện Biên	
21	Mùa Thị	Nhung	04/01/2004	Hmông	Co Ến	Mùn Chung	Điện Biên	
22	Lý Xú	Pa	02/09/2004	Hà Nhi	Đoàn Kết	Chung Chải	Mường Nhé	
23	Pờ Thị	Phượng	23/03/2004	Hà Nhi	Ta Lét 2	Hệ Muông	Điện Biên	
24	Lò Mò	Pứ	21/04/2004	Hà Nhi	Húi To	Chung Chải	Mường Nhé	
25	Lèng Thị	Quỳnh	19/08/2003	Thái	Nà Hỳ 1	Nà Hỳ	Nậm Pồ	
26	Poòng Thị Như	Quỳnh	22/11/2004	Thái	Nà Khuyết	Chà Cang	Nậm Pồ	
27	Lò Thị	Thanh	15/08/2004	Thái	Nà Nội 1	Nà Nhạn	TP ĐBP	
28	Lò Thị	Thoai	30/01/2004	Thái	Nậm Mẩn A	Chiềng Sơ	ĐB Đông	
29	Tòng Thị	Tinh	14/12/2004	Thái	Huổi Lực	Thị trấn	Tùa Chùa	
30	Giàng Thị	Tinh	13/04/2004	Hmông	Sơn Tống	Na Tông	Điện Biên	
31	Lò T. Tường	Vi	28/01/2004	Thái	Na Lao	Sam Mứn	Điện Biên	

Ấn định danh sách này có: 31 SV



**DANH SÁCH SINH VIÊN K25, HƯỞNG CHÍNH SÁCH
HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ, CHI PHÍ SINH HOẠT (NGHỊ ĐỊNH 116/2020)**
(Kèm theo Quyết định số: 172 /QĐ-CĐSP ngày 03 tháng 3 năm 2023)

Ngành: Giáo dục Mầm non

Khoa: Tiểu học - Mầm non

Stt	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu TT			Ghi chú
					Thôn/bản	Xã/phường	Huyện/Thị	
1	Lò Tuấn	Anh	10/03/2004	Thái	Tổ 1	Thị trấn	ĐB Đông	
2	Lùng Thị	Chân	06/09/2004	Thái	Nậm Vĩ	Nậm Vĩ	Mường Nhé	
3	Hồ Thị	Chi	01/11/2000	Thái	Nà Pán	Mường Nhé	Mường Nhé	
4	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	17/08/2003	Kinh	Tổ 6	Thanh Bình	TP ĐBP	
5	Hạng Thị	Dợ	08/04/2004	Hmông	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà	
6	Khoảng Thuỳ	Dương	15/05/2000	Thái	Mường Toong 2	Mường Toong	Mường Nhé	
7	Cà Thị	Hằng	20/07/2004	Thái	Na Ten	Pom Lót	Điện Biên	
8	Lò Văn	Hào	05/03/2004	Thái	Đội 6	Thanh Luông	Điện Biên	
9	Trá Thị	Hoa	21/02/2004	Hmông	Đề Chia A	Pú Nhung	Tuần Giáo	
10	Tòng Thị	Huệ	24/02/2004	Thái	Phiêng Ban	Nà Tấu	TP ĐBP	
11	Poòng Thị	Hương	27/06/2003	Thái	Vằng Xôn	Nậm Khăn	Nậm Pồ	
12	Lò Thị Khánh	Huyền	28/08/1999	Thái	Mới 1	Chà Cang	Nậm Pồ	
13	Poòng Thị Khánh	Huyền	09/09/2000	Thái	Nậm Khăn	Nậm Khăn	Nậm Pồ	
14	Hoàng Thảo	Linh	26/12/2003	Kinh	Tổ 3	Noong Bua	TP ĐBP	
15	Cà Thị	Nga	15/11/1996	Thái	Co Có	Ắng Tở	Mường Ắng	
16	Lò Thị	Nghĩa	12/05/2003	Thái	Noọng	Thanh Luông	Điện Biên	
17	Thào Thị	Nhung	26/03/2004	Hmông	Huổi Cáy	Mường Mùn	Tuần Giáo	
18	Khoảng Thị	Phượng	04/08/2004	Thái	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
19	Lò Đình	Quang	04/08/2004	Thái	Ho Cang	Lay Nưa	TX ML	
20	Quảng Thị	Thảo	30/10/2004	Khơ mú	Xa Cuông	Pa Thơm	Điện Biên	
21	Sùng Thị Ngọc	Thu	28/09/2004	Hmông	Huổi Mú B	Keo Lôm	ĐB Đông	
22	Lường Thu	Thủy	05/10/2004	Thái	Huổi Cù	Thị trấn	Tuần Giáo	
23	Lường T. Hà	Trang	01/07/2003	Thái	Mền	Thanh Nưa	Điện Biên	
24	Lầu Thị	Vàng	02/02/2004	Hmông	Đề Chia B	Pú Nhung	Tuần Giáo	
25	Lò Thị	Xuyến	10/12/2004	Thái	Tấu Pung	Nà Nhạn	TP ĐBP	

Ấn định danh sách này có: 25 SV



**DANH SÁCH SINH VIÊN K25, HƯỞNG CHÍNH SÁCH
HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ, CHI PHÍ SINH HOẠT (NGHỊ ĐỊNH 116/2020)**

(Kèm theo Quyết định số: 172 /QĐ-CDSP ngày 03 tháng 3 năm 2023)

Lớp: **K25MN7**

Ngành: **Giáo dục Mầm non**

Khoa: **Tiểu học - Mầm non**

Stt	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu TT			Ghi chú
					Thôn/bản	Xã/phường	Huyện/Thị	
1	Mùa Thị	Chứ	01/05/2004	Hmông	Nà Nénh B	Pú Hồng	ĐB Đông	
2	Sùng Thị	Dung	23/11/2002	Hmông	Trung thu	Trung Thu	Tủa Chùa	Hưởng từ 10/2021 K24MN5 BL (12.4.2022- 30.11.2022)
3	Vừ Mai	Đầu	17/10/2004	Hmông	Hồ Chim 2	Ma Thi Hồ	Mường Chà	
4	Lù Thị	Giang	03/02/2002	Thái	Cỏi Bính	Ắng Cang	Mường Ắng	
5	Lường Thị	Hiền	10/03/2004	Thái	Nậm Hẹ 1	Hẹ Muông	Điện Biên	
6	Lò Thị	Hoa	02/07/2004	Thái	Hồng Lú	Noong Bua	TP ĐBP	
7	Lò Thị	Hoa	19/02/2004	Lào	Na Khoang	Mường Nhà	Điện Biên	
8	Lò Thị	Hồng	26/03/2004	Thái	Xôm	Phu Luông	Điện Biên	
9	Lò Thị	Hương	25/09/2004	Thái	Ngổi	Ngổi Cáy	Mường Ắng	
10	Lường Thị	Hương	09/10/2004	Khomú	Xa Cuông	Pa Thơm	Điện Biên	
11	Quàng Thị	Khánh	24/03/2004	Thái	Phiêng Bua	Noong Bua	TP ĐBP	
12	Lò Hương	Lan	12/04/2004	Thái	Noong Ứng	Thanh An	Điện Biên	
13	Quàng Thị Thu	Mai	09/08/2004	Thái	Xôm	Thanh An	Điện Biên	
14	Lò Thị	Mơ	26/04/2004	Thái	Xuân Tre 2	Búng Lao	Mường Ắng	
15	Vàng Thị	Nhĩa	12/03/2004	Hmông	Háng Sông Trên	Phi Nhừ	ĐB Đông	
16	Lù Thị	Phúc	24/02/2004	Thái	Cỏi Bính	Ắng Cang	Mường Ắng	
17	Sùng Thị	Sua	12/07/2004	Hmông	Ma Lù Thàng 3	Huổi Lềng	Mường Chà	
18	Trương Ng. T. Mai	Sương	10/10/2004	Kinh	C1	Thanh Luông	Điện Biên	
19	Lò Thị	Thư	02/06/2002	Kháng	Quảng Lâm	Quảng Lâm	Mường Nhé	
20	Giàng Thị	Thủy	11/05/2003	Hmông	Thôn 1	Sính Phình	Tủa Chùa	
21	Lường Anh	Thúy	08/04/2004	Thái	Huổi Phạ	Him Lam	TP ĐBP	
22	Lò Thị Thu	Trang	23/12/2004	Thái	Huổi Múa A	Keo Lôm	ĐB Đông	
23	Lường T. Quỳnh	Trang	24/09/2004	Thái	Xôm	Thanh An	Điện Biên	

Ấn định danh sách này có: 23 SV



DANH SÁCH SINH VIÊN K25, HƯỞNG CHÍNH SÁCH

HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ, CHI PHÍ SINH HOẠT (NGHỊ ĐỊNH 116/2020)

(Kèm theo Quyết định số: 172 /QĐ-CDSP ngày 08 tháng 3 năm 2023)

Lớp: K25MN8

Ngành: Giáo dục Mầm non

Khoa: Tiểu học - Mầm non

Stt	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu TT			Ghi chú
					Thôn/bản	Xã/phường	Huyện/Thị	
1	Nguyễn Hồng	Anh	20/09/1997	Kinh	Tổ 10	Tân Thanh	TP ĐBP	01/11/2022
2	Vương T. Phương	Anh	11/01/2004	Kinh	Thanh Bình B	Thanh Lương	Điện Biên	
3	Lâu Thị	Chính	20/04/2004	Hmông	Tín Tốc B	Pú Hồng	ĐB Đông	
4	Nguyễn Thu	Giang	07/6/2003	Kinh	Tổ 7	Tân Thanh	TP ĐBP	Hường 10/2021 K24MN2 BL (16.5.2022- 30.11.2022)
5	Lò Thị	Hồng	01/05/2004	Thái	Co Cáng	Nam Thanh	TP ĐBP	01/11/2022
6	Lù Thị	Kim	01/10/2004	Thái	Co Mỹ	Thanh Chấn	Điện Biên	
7	Lò Thị Thuý	Linh	29/09/2004	Thái	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
8	Lường Thị	Mận	10/09/2004	Lào	Na Sang 2	Núa Ngam	Điện Biên	
9	Phàng T. Chá	Mỹ	13/07/2003	Hmông	Na Cô Sa 3	Na Cô Sa	Nậm Pồ	01/12/2022
10	Chá Thị	Nếnh	20/8/1998	Hmông	Huổi Thùng 2	Na Cô Sa	Nậm Pồ	
11	Lùng Gạ	Pứ	05/09/2004	Hà Nhi	Đoàn Kết	Chung Chải	Mường Nhé	
12	Lò Thị	Quỳnh	23/01/1998	Thái	Nà Mười	Chà Tở	Nậm Pồ	
13	Lò Thị Thanh	Thu	12/05/2004	Thái	Hồng Sặt	Sam Mứn	Điện Biên	01/11/2022
14	Nguyễn Ngọc	Tú	31/07/1998	Kinh	Khối 7	Thị trấn	Tuần Giáo	01/12/2022
15	Lò Thị	Tuyết	13/11/2003	Thái	Na Ten	Pom Lót	Điện Biên	01/11/2022
16	Poòng Hồng	Vân	19/09/1998	Thái	Nà Pầu	Chà Tở	Nậm Pồ	
17	Tòng Thị	Xuân	25/01/2003	Thái	Lé Xôm	Quài Tở	Tuần Giáo	

Ấn định danh sách này có: 17 SV